

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 8/2018, dự báo tháng 9/2018

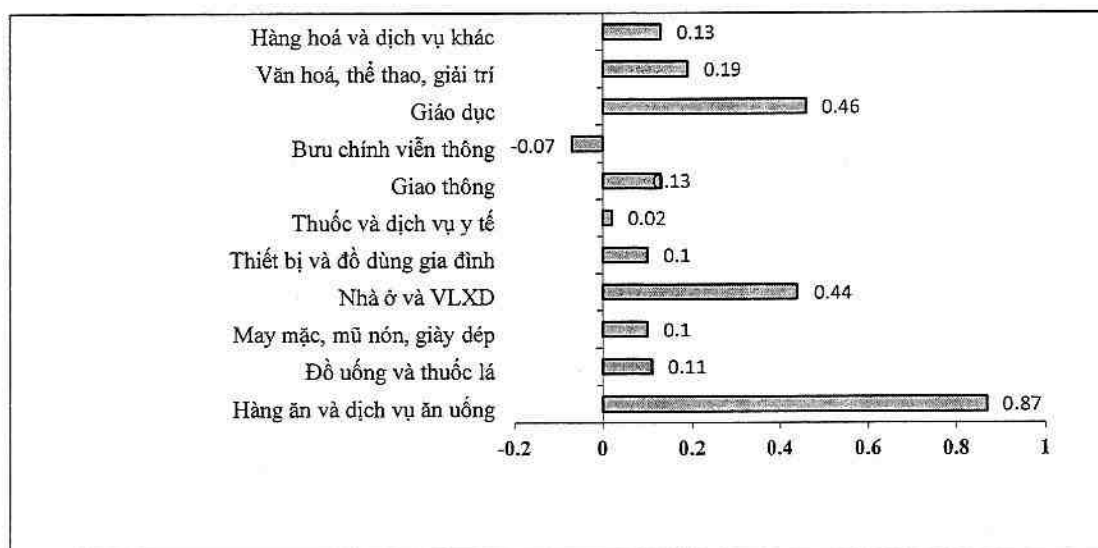
I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

1. Diễn biến thị trường

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,45% so với tháng trước, tăng 3,98% so cùng kỳ năm trước; tăng 2,59% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,52%.

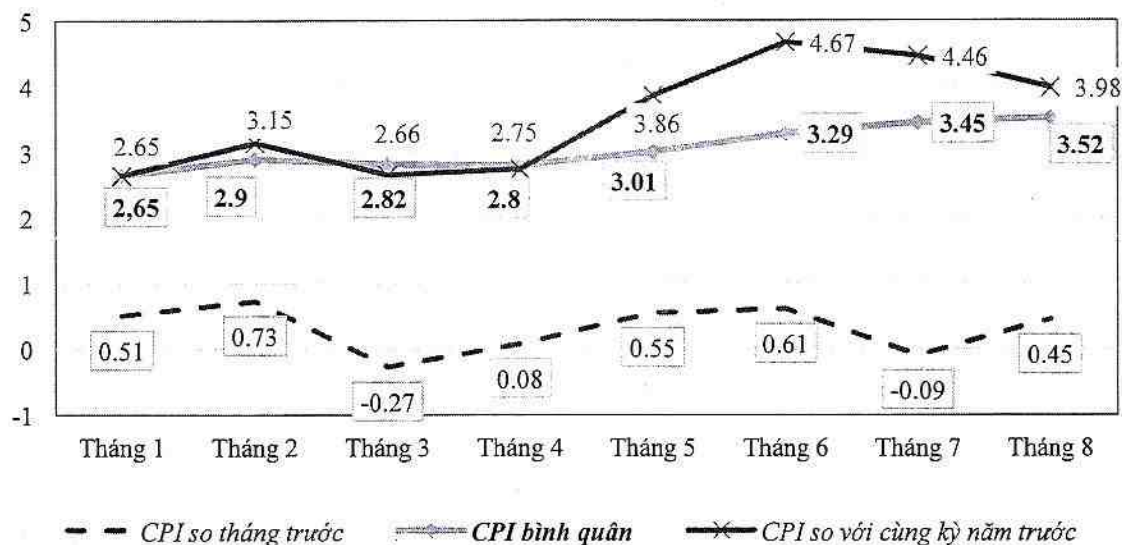
So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm hàng tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,87%; Giáo dục tăng 0,46%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,44%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,19%; Giao thông tăng 0,13%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,13%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,11%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,1%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,1%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%. Riêng nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Chỉ số giá vàng tháng 8/2018 giảm 1,41%, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,12% so với tháng 7/2018.



CPI tháng 8/2018 theo cơ cấu nhóm hàng

Diễn biến CPI 8 tháng đầu năm 2018



2. Một số yếu tố chính tác động đến sự vận động của giá thị trường tháng 7/2018

a. Các nguyên nhân làm tăng CPI tháng 8 năm 2018

- Chỉ số giá nhóm thực phẩm tiếp tục tăng cao do giá thịt lợn tăng với mức khá cao, bình quân giá thịt lợn tăng 3,41% so với tháng trước, theo đó giá các loại thực phẩm chế biến từ thịt cũng tăng theo. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của mưa bão và lũ quét làm cho giá rau xanh tăng 2,87% so với tháng trước. Chỉ số giá nhóm thực phẩm tăng 1,12% góp phần tăng chỉ số CPI khoảng 0,25%.

- Giá gas trong nước từ ngày 1/8/2018 điều chỉnh tăng 11.000 đ/bình 12 kg tăng 2,8% so với tháng 7/2018, do giá gas thế giới bình quân tháng 8/2018 công bố ở mức 587,5 USD/tấn, tăng 25 USD/tấn so với tháng trước.

- Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Tỷ giá VND/USD tăng đã ảnh hưởng đến giá một số mặt hàng nhập khẩu như xăng dầu, gas, ô tô, xe máy, rượu, thuốc lá, tua du lịch ngoài nước,...

b. Các nguyên nhân làm giảm CPI tháng 8 năm 2018

- Giá nhiều mặt hàng điện tử, điện lạnh giảm do nhiều siêu thị, trung tâm thương mại đưa ra chương trình khuyến mại, giảm giá vào tháng 7 âm lịch.

- Giá vé tàu hỏa giảm 3,31% do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam áp dụng chương trình giảm giá vé khi sắp qua mùa cao điểm của du lịch hè.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành giá

- Công tác điều hành giá một số mặt hàng thiết yếu:

+ **Giá xăng dầu:** Cục Quản lý giá đã phối hợp chặt chẽ với Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương trong việc theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thị trường thế giới, tính toán các phương án điều hành giá xăng dầu thị trường trong nước theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu. Theo đó, trong tháng 8/2018, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương (chủ trì) ban hành 02 văn bản điều hành giá xăng dầu:

- Công văn số 6181/BCT-TTTN ngày 7/8/2018: Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu, cụ thể: Xăng E5Ron92: 1194 đồng/lít, Xăng Ron95 là 554 đồng/lít, dầu madut 70 đồng/kg. Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu nêu trên, giữ ổn định giá bán tối đa mặt hàng xăng, tăng giá bán tối đa mặt hàng dầu diesel, dầu hỏa và dầu madut, cụ thể: xăng E5 Ron92 không cao hơn 19.611 đồng/lít; xăng Ron95 không cao hơn 21.177 đồng/lít; dầu diesel không cao hơn 17.538 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 16.379 đồng/lít; dầu madut không cao hơn 15.013 đồng/kg.

- Công văn số 6761/BCT-TTTN ngày 22/8/2018: Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu, cụ thể: Xăng E5Ron92: 1.272 đồng/lít, Xăng Ron95 là 697 đồng/lít, dầu madut: ngừng chi sử dụng. Giữ ổn định giá bán tối đa các mặt hàng xăng. Giảm giá bán tối đa mặt hàng dầu hỏa và dầu Madut từ 116-270 đồng/lít,kg. Riêng dầu diesel tăng 148 đồng/lít. Theo đó giá bán các mặt hàng xăng dầu phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá: Xăng E5 Ron92 không cao hơn 19.611 đồng/lít; xăng Ron95 không cao hơn 21.177 đồng/lít; dầu diesel 0,05S không cao hơn 17.686 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 16.263 đồng/lít; dầu madut không cao hơn 14.743 đồng/kg.

+ Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo số 489/TB-BCĐĐHG ngày 27/7/2018 giao Bộ Tài chính chủ trì làm việc với Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam để rà soát các bất cập nếu có trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT trong thời gian vừa qua.

Trong tháng 8/2018, Bộ Tài chính đã giao Cục Quản lý giá chủ trì triển khai công tác khảo sát tình hình thực hiện giá, định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của một số đơn vị tại 9 tỉnh/ thành phố, hiện đang trong giai đoạn tổng hợp hoàn thiện để báo cáo Trường ban kết quả cụ thể.

II. DIỄN BIẾN GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU

1. THÓC, GAO

- *Diễn biến và nguyên nhân:*

+ *Thị trường thế giới:*

So với tháng 7/2018, giá chào bán gạo tăng tại Thái Lan và Việt Nam do nhu cầu tăng. Giá chào tại Thái Lan nhích nhẹ trong bối cảnh lũ lụt khiến cho hoạt động vận chuyển khó khăn hơn. Cụ thể như sau:

DVT: USD/tấn

Thị trường	Gạo 5% tấm			Gạo 25% tấm		
	Kỳ trước	Kỳ này	Chênh lệch	Kỳ trước	Kỳ này	Chênh lệch
Thái Lan	417	420	+ 3	400	425	+ 25
Việt Nam	438	440	+ 2	403	417	+ 14

+ Thị trường trong nước:

Sau khi có dấu hiệu tăng giá, do ảnh hưởng bởi tình hình lũ lụt tại các tỉnh miền Bắc và một số tỉnh miền Trung, giá lúa, gạo đã ổn định trở lại. Tại miền Bắc, giá lúa, gạo tẻ thường tháng 8/2018 ổn định so với tháng 7/2018. Tại miền Nam, giá lúa gạo ổn định do nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch lúa hè thu. Cụ thể như sau:

DVT: đồng/kg

Thị trường	Lúa			Gạo tẻ thường & Gạo 5% tấm		
	Kỳ trước	Kỳ này	Chênh lệch	Kỳ trước	Kỳ này	Chênh lệch
Miền Bắc	7.800-9.000	7.800-9.000	0	9.100-17.000	9.100-17.000	0
Miền Nam	6.000-6.300	6.000-6.300	0	9.300-9.500	9.300-9.500	0

- Dự báo:

Trong thời gian tới giá gạo thế giới và trong nước có xu hướng tăng nhẹ do mưa lớn và lũ lụt ở các vùng trồng lúa tại Việt Nam và Thái Lan đang tác động đến thu hoạch và có khả năng ảnh hưởng đến giá gạo.

2. THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG

- Diễn biến giá cả:

+ Thị trường thế giới:

Giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống, tùy từng mặt hàng giá có biến động không đều trong tháng 8/2018.

Giá thịt lợn tươi sống tăng khoảng từ 5.000 - 6.000 đồng/kg do nhu cầu thị trường tăng tại một số địa phương. Giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống khác tương đối ổn định do nguồn cung ổn định. Diễn biến giá một số mặt hàng trong nhóm thực phẩm như sau:

DVT: đồng/kg

Mặt hàng	Tháng 8	Tháng 7	Chênh lệch
Thịt bò thăn	260.000-275.000	260.000-275.000	Ổn định
Thịt lợn hơi	52.000-56.000	46.000-51.000	Tăng 5.000-6.000
Thịt lợn mỡ sấn	85.000-95.000	80.000-90.000	Tăng 5.000
Thịt gà	95.000-105.000	95.000-105.000	Ổn định
Bắp cải	5.000-7.000	5.000-7.000	Ổn định
Cà chua	6.000-8.000	6.000-8.000	Ổn định
Cá chép	70.000-75.000	70.000-75.000	Ổn định
Cá quả	120.000-130.000	120.000-130.000	Ổn định
Tôm sú	200.000-210.000	200.000-210.000	Ổn định

- *Về tình hình dịch bệnh:* Theo báo cáo của Cục Thú y- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến ngày 29/8/2018, tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm đã được kiểm soát trên phạm vi cả nước, không còn tỉnh nào có ổ dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng và dịch tai xanh trên lợn chưa qua 21 ngày.

- *Dự báo:* Trong thời gian tới, giá thực phẩm tươi sống có thể sẽ ổn định hoặc giảm do nhu cầu thị trường không có nhiều biến động.

3. PHÂN BÓN URÊ

- *Thị trường thế giới:*

So với thời điểm tháng 7/2018, giá phân bón Urê tại một số thị trường chính trên thế giới tăng nhẹ trong tháng 8/2018 do nhu cầu phân bón tại các nước khu vực Châu Mỹ và Ấn Độ bắt đầu tăng với các đơn hàng cho tháng 9 và tháng 10 nên giao dịch trên thị trường phân bón thế giới sôi động hơn. Cụ thể:

DVT: USD/tấn

Thị trường	Tháng 8	Tháng 7	Chênh lệch
Yuzhny (FOB)	260-265	220-225	Tăng 40
Baltic (FOB)	200-205	170-187	Tăng 18-30
Trung Đông (FOB)	292-296	210-225	Tăng 71-82
Trung Quốc	295-300	220-227	Tăng 73-75

- *Thị trường trong nước:*

Giá phân bón urê trong nước tháng 8/2018 tăng so với tháng 7/2018 do nhu cầu phân bón trong nước bắt đầu tăng khi thời tiết mưa nhiều và chuẩn bị cho vụ Mùa cùng với tác động của giá thế giới và tỷ giá tăng.

ĐTV: Đồng/kg

Thị trường	Tháng 8	Tháng 7	Chênh lệch
Miền Bắc	6.800-7.700	6.700-7.000	Tăng 100-700
Miền Nam	6.500-7.500	6.200-7.000	Tăng 300-500

- *Dự báo:* Trong thời gian tới, giá phân bón trong nước và thế giới có thể sẽ ổn định.

4. MUỐI

- *Diễn biến và nguyên nhân:*

Giá muối trong nước ổn định so với tháng 7/2018 do nguồn cung ổn định, nhu cầu không có nhiều thay đổi. Cụ thể: miền Bắc từ 1.500-2.700 đồng/kg; Nam Trung Bộ: muối thủ công từ 1.400-1.500 đồng/kg; muối công nghiệp từ 1.100-1.300 đồng/kg; Đồng bằng sông Cửu Long từ 700-1.200 đồng/kg.

- *Dự báo:* Trong thời gian tới, giá muối trong nước có thể tiếp tục sẽ ổn định do nguồn cung ổn định.

5. ĐƯỜNG

- *Diễn biến và nguyên nhân:*

+ *Thị trường thế giới:*

Giá đường thế giới giao kỳ hạn trong tháng 8/2018 tiếp tục giảm so với tháng 7/2018 do nhu cầu yếu trong khi nguồn cung dư thừa. Cụ thể:

Thị trường/kỳ hạn	Tháng 7/2018	Tháng 8	Chênh lệch (+/-)
New York (Uscent/Lb)			
Giao kỳ hạn tháng 3/2019	11,67-12,33	11,07-11,78	Giảm 0,55-0,88
Giao kỳ hạn tháng 10/2018	10,97-11,56	10,09-10,98	Giảm 0,58-0,88
Luân Đôn (USD/tấn)			
Giao kỳ hạn tháng 12/2018	318,4-329,1	306,1-325,5	Giảm 3,6-12,3
Giao kỳ hạn tháng 10/2018	318,4-332,1	303,7-327,3	Giảm 3,6-4,8

+ *Thị trường trong nước:*

Sản xuất và tồn kho: Sản xuất từ mía, niên vụ 2017/18 các nhà máy đường đã ép được 15.542.598 tấn mía (chưa trừ tạp chất), sản xuất được 1.475.002 tấn đường, trong đó đường RE là: 675.528 tấn. Sản lượng đường tinh luyện từ đường thô nhập khẩu là 154.661 tấn. Tồn kho tại các nhà máy đường đến 15/8/2018: 622.040 tấn.

So với tháng 07/2018, giá bán buôn đường trên thị trường tháng 8/2018 tiếp tục ở mức thấp theo xu hướng của giá thế giới. Giá đường bán lẻ trong nước ổn định. Cụ thể:

DVT: Đồng/kg

Mặt hàng	Tháng 7/2018	tháng 8/2018	Chênh lệch (+/-)
Giá bán buôn đường RS	10.500-11.150	10.500-11.000	Giảm 150
Giá bán buôn đường RE	12.700-14.000	12.400-13.800	Giảm 200-300

- *Dự báo:*

- *Thị trường thế giới:* Theo dự báo nguồn cung đường toàn cầu vẫn dư thừa, có khả năng đạt kỷ lục trong năm nay và năm 2019 nên giá đường có khả năng tiếp tục giảm nhẹ.

- *Thị trường trong nước:* Nguồn cung đáp ứng đủ nhu cầu nên giá đường trong nước vẫn ở mức thấp.

6. THỨC ĂN CHĂN NUÔI

- *Diễn biến và nguyên nhân:*

- *Thị trường thế giới:*

Giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thế giới tháng 08/2018 tiếp tục xu hướng giảm so với tháng 07/2018 do cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Cụ thể tại thị trường Chicago như sau:

Mặt hàng	Ngô (USD/tấn)	Khô đậu tương (USD/tấn)	Đậu tương (USD/Bushel)
Tháng 8/2018 (giao kỳ hạn tháng 12/2018)	147	315-322	10,01
Tháng 7/2018 (giao kỳ hạn tháng 10/2018)	150	320-327	10,04
Tháng 8/2018 so với Tháng 7/2018	Giảm 3	Giảm 5	Giảm 0,03

- *Thị trường trong nước:* Trong tháng 8/2018, giá các mặt hàng nguyên liệu chính đều giảm, mức giảm khoảng 10-20%. Giá thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt, gà giảm nhẹ do nguyên liệu đầu vào giảm, cụ thể:

Đv: Đồng/kg

Tháng	Thức ăn hỗn hợp cho lợn	Thức ăn hỗn hợp cho gà
Tháng 8/2018	8.600	9.550-9.700
Tháng 7/2018	8.700	9.650-9.800
Tháng 8/2018 so với Tháng 7/2018	giảm 100	giảm 100

b) Dự báo: Dự báo trong thời gian tới giá thức ăn chăn nuôi thế giới và trong nước có xu hướng giảm nhẹ do tác động của cuộc chiến thương mại của Mỹ và Trung Quốc.

7. XI MĂNG

- *Tình hình tiêu thụ xi măng tháng 7/2018:* Theo Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (TCTCNXM), ước lượng tiêu thụ của toàn ngành xi măng tháng 08/2018 tăng 9% so với tháng 7/2018, ước sản lượng tiêu thụ đạt khoảng 5,15 triệu tấn (TCTCNXM ước khoảng 1,803 triệu tấn).

- *Giá bán tại nhà máy:* Trong tháng 8/2018, Cục Quản lý giá nhận được 01 hồ sơ kê khai tăng giá bán xi măng bao PCB40 của công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai tiêu thụ tại các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Bình Thuận từ 880.000 đồng/tấn đến 900.000 đồng/tấn. Mức giá kê khai sẽ thực hiện từ 1/9/2018.

- Giá bán trung bình của một số chủng loại xi măng phổ biến tại các công ty xi măng thuộc tổng công ty xi măng Việt Nam trên toàn thị trường nhìn chung ổn định so với tháng 7/2018; cụ thể như sau:

Đơn vị	Chủng loại XM	Đơn vị tính	Giá bán
- XM Vicem Hoàng Thạch	PCB30 bao	đồng/ tấn	1.230.000
- XM Vicem Hải Phòng	PCB30 bao	đồng/ tấn	1.290.000
- XM Vicem Bút Sơn	PCB30 bao	đồng/ tấn	1.260.000
- XM Vicem Bim Sơn	PCB30 bao	đồng/ tấn	1.210.000
- XM Vicem Tam Điệp	PCB40 bao	đồng/ tấn	1.000.000
- XM Vicem Hoàng Mai	PCB40 bao	đồng/ tấn	1.200.000
- XM Vicem Hải Vân	PCB40 bao	đồng/ tấn	1.310.000
- XM Vicem Hà Tiên	PCB40 bao	đồng/ tấn	1.470.000
- XM Vicem Sông Thao	PCB40 bao	đồng/ tấn	1.100.000

(Giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất của nhà máy và đã có thuế GTGT).

- **Dự báo:** Giá bán xi măng tại các doanh nghiệp sản xuất xi măng tháng 9/2018 có thể tăng nhẹ do nhu cầu xây dựng tăng.

8. THÉP XÂY DỰNG

- **Sản xuất và tiêu thụ:** Theo Tổng Công ty thép Việt Nam, ước sản lượng sản xuất thép xây dựng trong nước tháng 8/2018 ước đạt khoảng 770000 tấn, giảm khoảng 2% so với tháng 7/2018; Sản lượng thép tiêu thụ tháng 8/2018 ước đạt khoảng 730000 tấn giảm khoảng 3% so với tháng 7/2018.

- Diễn biến giá thị trường:

+ **Thị trường thế giới:** Giá chào bán phôi thép thị trường thế giới tháng 8/2018 cơ bản ổn định so với cuối tháng 7/2018, hiện tại giá chào phôi thép CFR Đông Á ở khoảng 520-545 USD/tấn.

+ **Thị trường trong nước:** Theo báo cáo của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thép, giá thép xây dựng tháng 8/2018 cơ bản ổn định so với tháng 7/2018. Hiện tại, giá bán tại các nhà máy sản xuất thép trong nước ở mức khoảng từ 11.300-14.500 đồng/kg (giá giao tại nhà máy, chưa bao gồm 10% thuế VAT, chiết khấu bán hàng). Nhu cầu xây dựng trong nước chưa cải thiện do tháng 8 trùng với tháng 7 âm lịch, đồng thời diễn biến thời tiết mưa nhiều, không thuận lợi cho việc khởi công các dự án mới.

Giá thép xây dựng bán lẻ phổ biến trên thị trường như sau: tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung dao động ở mức 12.400-14.800 đồng/kg; tại các tỉnh Miền Nam dao động ở mức 13.000-15.200 đồng/kg.

- **Dự báo:** Tháng 9/2018, giá bán lẻ thép xây dựng tại thị trường trong nước cơ bản ổn định.

9. LPG

- **Tình hình cung - cầu:** Tổng nhu cầu sử dụng LPG trong nước tháng 08/2018 ước khoảng 130.000 tấn ổn định so với tháng 07/2018. Trong đó, nguồn cung LPG từ sản xuất trong nước của Nhà máy Dinh Cố và Dung Quất ổn định khoảng 56.000 tấn (bằng 43,1% nhu cầu); nguồn nhập khẩu ước khoảng 74.000 tấn (bằng 56,9% nhu cầu).

- **Diễn biến:** Theo tin Reuters, giá CP (contract price) trên thị trường thế giới tháng 8/2018 do Công ty Aramco của Ả Rập công bố tăng so với tháng 7/2018. Theo đó, giá CP bình quân tháng 8/2018 là 587,5USD/tấn, tăng 25USD/tấn so với tháng 7/2018. Tỷ lệ tăng là 4,44%.

Trong tháng 8/2018, do giá LPG thế giới tăng nhẹ nên giá bán lẻ mặt hàng LPG trong nước cũng được điều chỉnh tăng giá bán lẻ.

Các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính điều chỉnh tăng giá bán lẻ ở mức 11.000- 12.000 đ/bình 12kg do giá CP và tỷ giá tại ngày kê khai tăng so với lần kê khai liền kề trước đó. Mức giá bán buôn điều chỉnh tăng khoảng 796- 1.122 đồng/kg tùy từng đơn vị, từng khu vực. Mức giá bán lẻ của các đơn vị từ ngày 01/8/2018 cụ thể như sau:

T T	Tên công ty	Đơn vị tính	Mức giá kê khai liên kề trước	Mức giá kê khai tháng này	Mức điều chỉnh		Tỷ lệ điều chỉnh
					Đ/kg	Đồng /bình 12kg	
1	Công ty TNHH MTV dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro)	Bình 12kg	346.000	357.000	917	11.000	3,18%
2	Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam	Bình 12kg	351.000	362.000	917	11.000	3,13%
3	Công ty TNHH thương mại Trần Hồng Quân	Bình 12kg	313.000	325.000	1.000	12.000	3,83%
4	Công ty TNHH Super Gas	Bình 12kg	374.000	385.000	917	11.000	2,94%

- **Dự báo:** Giá LPG dự kiến tăng nhẹ trong tháng 9/2018.

10. XĂNG DẦU

- **Diễn biến giá cả:**

+ *Giá xăng dầu thành phẩm thế giới:*

Giá xăng dầu thành phẩm thế giới tháng 08/2018 biến động tăng giá so với tháng 7/2018, riêng dầu hỏa, dầu madut biến động giảm lần lượt là 0,28% và 1,95%. So sánh giá xăng dầu thế giới bình quân tháng 08/2018 (tính đến hết ngày 30/8/2018) với tháng 7/2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: USD/thùng, riêng madut: USD/tấn

Tên mặt hàng	Xăng RON92	Xăng RON95	Dầu hỏa	Dầu Điezen	Dầu madut
BQ tháng 7	81,119	83,135	87,360	85,530	457,865
BQ tháng 8 (tính đến hết ngày 30/8/2018)	82,259	84,654	87,116	87,418	448,946
Chênh lệch	1,140	1,519	-0,244	1,888	-8,920
Phần trăm (%)	1,41%	1,83%	-0,28%	2,21%	-1,95%

+ *Giá xăng dầu trong nước:*

Trong tháng 8/2018, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương (chủ trì) ban hành 02 văn bản điều hành giá xăng dầu: Công văn số 6181/BCT-TTTN ngày 07/8/2018 và công văn số 6761/BCT-TTTN ngày 22/8/2018.

Theo đó, mức trích lập Quỹ Bình ổn giá vẫn được thực hiện theo hiện hành là 300 đồng/lít xăng RON95, dầu diesel, dầu hỏa, 300 đồng/kg đối với dầu madut và không trích quỹ đối với xăng E5RON92.

Mức chi sử dụng quỹ như sau:

Loại xăng dầu	Đơn vị tính	ngày 07/8/2018	ngày 22/8/2018
RON95	Đồng/lít	550	697
E5RON92	Đồng/lít	1.194	1.272
Dầu Diesel	Đồng/lít	0	0
Dầu hỏa	Đồng/lít	0	0
Dầu madut	Đồng/kg	70	0

Giá bán lẻ, mức trích, mức sử dụng Quỹ Bình ổn giá, thuế suất thuế nhập khẩu bình quân gia quyền các chủng loại xăng, dầu trong giá cơ sở từ sau thời điểm 15 giờ 00 ngày 22/8/2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/ lít,kg

Các chủng loại xăng dầu	Giá bán lẻ tối đa (đồng/lít,kg)	Quỹ BOG (đồng/lít,kg)		Thuế suất thuế nhập khẩu bình quân trong giá cơ sở (%)
		Trích	Sử dụng	
Xăng E5RON92	19.611	0	1.272	10,0
Xăng RON95	21.177	300	697	10,0
Dầu diesel 0,05S	17.686	300	0	0,96
Dầu hỏa	16.263	300	0	0,11
Dầu madut 3,5S	14.743	300	0	3,12

- **Dự báo:** Giá xăng dầu thế giới tháng 9/2018 có xu hướng tăng nhẹ.

11. THUỐC

- **Diễn biến:** Về cơ bản thị trường thuốc trong nước tháng 8/2018, vẫn tiếp tục ổn định, đáp ứng đủ thuốc cung ứng cho nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân, bảo đảm đủ thuốc phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt và cung ứng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Qua khảo sát trong tháng 8/2018, giá của một số loại thuốc thông dụng bán lẻ trên thị trường thì không có mặt hàng nào biến động giá so với tháng 7/2018, cụ thể:

Stt	Tên thuốc	Đvt	Hãng sản xuất	Đơn giá (VNĐ)	So với cuối tháng 7/2018 (%)
1	Amplicilin 500mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Cty cổ phần dược liệu TW2	76.000	0
2	Thuốc ho bổ phế Nam Hà	Lọ x 125ml	Nam Hà Pharma	13.500	0
3	An Thảo	Hộp 5 vi x 10 viên	Dược phẩm Yên Bái	53.000	0
4	Rutin-C	Hộp 100 viên	Intech pharma	15.000	0
5	Vitamin 3B	Hộp 10 vi x 10 viên	Dược thảo Phúc Vinh	50.000	0
6	Plussz max	Lọ 20 viên	NP Pharma	32.000	0
7	Dophazolin	Lọ 8ml	Đại học dược HN	12.000	0
8	Vimaxx (eyes drops)	Lọ 15ml	Cty cổ phần dược phẩm Nam Hà	15.000	0

Theo thông tin về giá thuốc kê khai công bố trên trang điện tử của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, tính từ đầu năm đến ngày 27/8/2018: Về thuốc nhập khẩu, có 473 lượt mặt hàng thuốc kê khai giá, 21 lượt mặt hàng kê khai lại giá; về thuốc sản xuất trong nước, có 952 lượt mặt hàng kê khai giá, 99 lượt mặt hàng kê khai lại giá.

- **Nguyên nhân:** Nguyên nhân chủ yếu khiến giá thuốc trên thị trường ổn định là do nguồn cung thuốc dồi dào; giá nhập khẩu thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc nhìn chung ổn định và việc tăng cường xem xét, kiểm tra giá thuốc kê khai của Bộ Y tế và Sở Y tế.

- **Dự báo:** Trong tháng 9/2018, mặt bằng giá thuốc cơ bản ổn định, nguồn cung ứng thuốc vẫn đáp ứng đủ nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh của người dân.

12. VÀNG

- **Thị trường thế giới:** Trong tháng 8/2018, giá vàng thế giới có xu hướng giảm trong 2 tuần đầu tháng và tăng trong 2 tuần cuối tháng. Giá vàng thế giới nhìn chung vẫn có xu hướng giảm trước những thông tin khả quan của kinh tế Mỹ đã tác động tích cực đến thị trường chứng khoán và làm giảm bớt sức hấp dẫn của các tài sản trú ẩn an toàn như vàng.

Giá vàng thế giới biến động ở mức cao nhất 1.223 USD/ounce, thấp nhất 1.161 USD/ounce, giá trung bình trong tháng 8/2018: 1.199 USD/ounce thấp hơn so với cùng kỳ tháng trước khoảng 0.037 USD/ounce.

- **Thị trường trong nước:** Trong tháng 8/2018, giá vàng trong nước tăng giảm thất thường, giao động ở biên độ hẹp, quanh 36,8 triệu đồng/lượng. Giá

vàng trong nước giảm ở những ngày đầu tiên của tháng, sau đó tăng trở lại và duy trì ổn định quanh mức 36,83 triệu đồng/lượng đến giữa tháng. Bước sang tuần thứ ba của tháng, giá vàng tăng giảm liên tục không rõ xu hướng, chốt phiên cuối tháng, giá vàng giảm về mức 36,75 triệu đồng/lượng. Nhìn chung, giá vàng trong nước tháng 8/2018 giảm nhẹ so với tháng trước

Giá bán vàng 99,99% tại các công ty kinh doanh vàng bạc Nhà nước tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đầu tháng (ngày 1/8) dao động ở mức 34,90- 35,40 triệu đồng/lượng (mua vào-bán ra), đến cuối tháng giá vàng giao dịch phổ biến ở mức 34,36-34,86 triệu đồng/lượng (ngày 31/8).

13. ĐÔLA

- **Thị trường thế giới:** Trong tháng 8/2018, chỉ số Đôla Mỹ có xu hướng tăng trong 2 tuần đầu tháng và giảm trong 2 tuần cuối tháng. Chỉ số Đôla Mỹ cao nhất 96,86 điểm, thấp nhất 94,29 điểm; chỉ số Đôla Mỹ trung bình ở mức 95,36 điểm, tăng 0,99 điểm so với cùng kỳ tháng trước. Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/8 (giờ Việt Nam), trên thị trường thế giới, chỉ số USD Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) ở mức 94,60 điểm. USD được giao dịch ở mức: 1 euro đổi 1,1680 USD; 111,36 yên đổi 1 USD và 1,3018 USD đổi 1 bảng Anh.

Đồng USD tăng sau khi Mỹ công bố tăng trưởng GDP quý 2 ấn tượng, ở mức 4,2%, cao hơn so với ước tính 4% trước đó của các chuyên gia. Niềm tin tiêu dùng tại nước Mỹ đứng ở mức cao nhất 18 năm cũng góp phần giúp đồng USD tăng. Số liệu kinh tế lạc quan khiến giới đầu tư tin tưởng hơn vào khả năng tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Nguyên nhân nữa khiến Đồng Đôla Mỹ tăng là nhờ thông tin Mỹ, Mexico và Canada có thể đạt một thỏa thuận 3 bên về thống nhất sửa đổi Hiệp định thương mại tự do mậu dịch Bắc Mỹ (NAFTA). Đây được coi như yếu tố lạc quan nhằm giảm bớt căng thẳng thương mại toàn cầu.

- **Thị trường trong nước:** Trong tháng 8/2018, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đôla Mỹ đầu tháng được niêm yết ở mức 22.669 đồng/USD (01/8/2018), đến cuối tháng là 22.678 đồng/USD (31/8/2018), tăng 9 đồng/USD so với mức niêm yết đầu tháng và tăng 273 đồng, tương đương 1,22% so với đầu năm.

Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá Đôla Mỹ đầu tháng ở mức mua vào/ bán ra là: 23.245-23.325 đồng/USD, đến thời điểm cuối tháng tỷ giá này được niêm yết ở mức 23.260-23.340 đồng/USD, tăng so với mức niêm yết đầu tháng 15 đồng/USD ở hai chiều mua và bán.

Tỷ giá hạch toán giữa Đồng Việt Nam với Đôla Mỹ tháng 8/2018 được Bộ Tài chính công bố áp dụng cho các nghiệp vụ quy đổi và hạch toán thu, chi ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ; quy đổi và hạch toán sổ sách kế toán của Kho bạc Nhà nước là 1 USD = 22.648 đồng, tăng 54 đồng so với tháng trước.

V. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có báo cáo trong tháng 07/2018, đã thực hiện công tác quản lý giá địa phương như sau:

1. *Thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường theo quy định; thực hiện chức năng tham mưu về công tác quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:* Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Cao Bằng, Cà Mau, Đắk Nông, Đồng Tháp, Điện Biên, Hòa Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hà Giang, Hải Dương, Thừa Thiên- Huế, TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Kon Tum, Khánh Hòa, Lào Cai, Lai Châu, Lâm Đồng, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Sơn La, Sóc Trăng, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Yên Bái.

- *Kê khai giá:* Bà Rịa- Vũng Tàu (15 hồ sơ), Bắc Giang, Bến Tre, Bình Dương (20 hồ sơ), Bình Thuận (01 hồ sơ), Cao Bằng (04 hồ sơ), Đồng Tháp (04 hồ sơ), Hà Nội (30 hồ sơ), Khánh Hòa (120 hồ sơ các loại trong đó có 18 hồ sơ kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá, 80 hồ sơ kê khai giá dịch vụ lưu trú, 30 hồ sơ kê khai giá dịch vụ lữ hành), Ninh Bình (08 hồ sơ), Lai Châu (02 hồ sơ), Lào Cai (30 hồ sơ), Thanh Hóa (10 hồ sơ), TP. Hồ Chí Minh (54 hồ sơ kê khai giá và 12 thông báo giá), Thái Bình (16 hồ sơ), Tây Ninh, Tiền Giang (16 hồ sơ), Phú Thọ (33 hồ sơ), Vĩnh Phúc, Vĩnh Long (10 hồ sơ), Yên Bái (08 hồ sơ).

2. *Trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh; xác định giá cho thuê đất, giá đất khi Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng; xác định giá bán nhà thuộc sở hữu nhà nước:* Ninh Bình (Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại Huyện Kim Sơn), Lai Châu (Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị Huyện Nậm Nhùn), Thái Bình (Trình UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất các Khu quy hoạch dân cư), Phú Thọ (Trình UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất), Vĩnh Phúc (Trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất của các dự án trên địa bàn tỉnh).

3. *Thẩm định giá mua sắm, sửa chữa tài sản vật dụng, trang thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp:* Bạc Liêu, Bình Thuận, Bến Tre, Đồng Tháp, Hà Nam, Hòa Bình, Thừa Thiên Huế, Nam Định, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Tây Ninh, Quảng Nam, Quảng Trị, Yên Bái (02 hồ sơ).

4. *Tham gia thẩm định giá tài sản, hàng hóa tịch thu theo quyết định của tòa án, đội quản lý thị trường; định giá tài sản thanh lý, bán đấu giá hàng thanh lý, hàng tịch thu:* Bạc Liêu, Bắc Giang, Bình Thuận, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Điện Biên, Hà Nam, Hải Dương, Lai Châu (02 hồ sơ), Ninh Thuận, Thanh Hóa (03 hồ sơ), Thái Bình, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Quảng Bình, Quảng Nam, Vĩnh Phúc.

- Tham gia hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác xét xử của toà án và thi hành án, xử phạt hành chính: Bắc Giang, Bình Thuận, Đồng Tháp, Cà Mau, Hà Nam, Ninh Thuận, Thanh Hóa (01 hồ sơ), TP. Hồ Chí Minh (19 hồ sơ), Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, Tuyên Quang (01 vụ), Trà Vinh (02 vụ), Quảng Trị, Quảng Nam (03 hồ sơ), Vĩnh Long (10 vụ), Vĩnh Phúc.

5. Thông báo giá vật liệu đến chân công trình: Bạc Liêu, Bắc Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Thừa Thiên Huế, Hải Dương, Hà Giang, Kon Tum, Khánh Hòa, Lào Cai, Lâm Đồng, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Trà Vinh (02 hồ sơ), Tiền Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Bình, Vĩnh Phúc, Yên Bái (03 hồ sơ).

6. Quyết định giá và thẩm định giá đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất: Bắc Ninh, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bình Dương, Bến Tre, Điện Biên, Hải Dương, Hà Nội (11 hồ sơ), Hà Giang, Hòa Bình, Kiên Giang, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Nam Định, Tuyên Quang, Quảng Nam, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Yên Bái (04 hồ sơ).

7. Công tác thanh tra, kiểm tra: Cao Bằng, Nam Định, TP Hồ Chí Minh (21 siêu thị; 04 chợ truyền thống; 20 điểm giữ xe; 13 cửa hàng và đại lý khác; 03 điểm về giá nước sạch), Thanh Hóa (kiểm tra hoạt động xăng dầu trên địa bàn tỉnh), Vĩnh Phúc (kiểm tra giá cước của các doanh nghiệp vận tải).

8. Báo cáo Tổng kết, đánh giá thi hành Luật giá và các văn bản hướng dẫn: tính đến hết ngày 31/8/2018, Cục Quản lý giá đã nhận được báo cáo của các địa phương: Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Nông, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Điện Biên, Hòa Bình, Hà Giang, Hậu Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Khánh Hòa, Gia Lai, Lào Cai, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Long An, Nam Định, Ninh Thuận, Ninh Bình, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Ninh, Quảng Nam, Quảng Bình, Phú Yên, Sơn La, Sóc Trăng, Vĩnh Phúc, Yên Bái./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ- Trưởng ban CĐDHG (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ (b/c);
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Thường trực Ban Bí thư (b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương;
- UB Kinh tế Quốc hội;
- UB Tài chính ngân sách Quốc hội;
- Văn phòng CP (Vụ KTTH);
- Các Bộ: NN&PTNT, Công Thương (Vụ TTTN, Cục QLTT), KH&ĐT, XD, Công An (Cục Bảo vệ ANKT, Tổng Cục An Ninh);
- Bộ Tài chính: Vụ CST, Vụ NSNN, Thanh tra Bộ, HVTC, Tổng cục Thuế, Viện CL&CSTC, Đại diện CQ Bộ tại TP. HCM;
- Sở TC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Lãnh đạo Cục QLГ;
- Các đơn vị thuộc Cục QLГ;
- Lưu: VT, CSTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đặng Công Khôi